

Bản án số: 203/2023/HNGĐ-ST
Ngày 12-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Thành.
- Bà Trần Thị Ngọc Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kiều My – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Ngọc H, sinh năm 1992 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Công H, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn ngày 27/3/2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị Ngọc H trình bày:

Chị H và anh H bắt đầu chung sống năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Phú. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu nhưng về sau thì giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống; anh H thường xuyên dùng lời nói nặng nề, thiếu tế nhị xúc phạm đến chị H và cha mẹ chị H. Chị H đã khuyên giải nhiều lần nhưng anh H vẫn không thay đổi nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa

nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Huỳnh Công H, sinh ngày 29/4/2011, hiện đang sống chung với chị H. Ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

* Bị đơn anh Huỳnh Công H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng anh H không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị H.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý và xét xử vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã đến mức trầm trọng, tình cảm không thể hàn gắn được; đối với con chung hiện đang sống với chị H nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị H yêu cầu ly hôn với anh H và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh H là bị đơn có nơi cư trú tại ấp B, xã B, huyện G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; anh H đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị H, anh H.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh H chung sống trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã Bình Phú cấp giấy chứng nhận kết hôn số 06/2011 ngày 08/02/2011 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Chị H trình bày trong quá trình chung sống, giữa chị và anh H xảy ra mâu thuẫn kéo dài không tự hàn gắn được. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo về việc thụ lý vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ của chị H giao nộp cho anh H; nội dung thông báo về việc thụ lý vụ án có nêu rõ yêu cầu được ly hôn của chị H nhưng anh H không thể hiện ý kiến phản đối đối với yêu cầu của chị H. Do vậy, cần xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị H và anh H đã trầm

trọng, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

- Về nuôi con chung: Chị H và anh H có 01 con chung chưa thành niên tên Huỳnh Công H. Chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H.

Tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi mọi mặt của con; ...”*.

Do trong quá trình giải quyết vụ án anh H vắng mặt, không có sự thỏa thuận với chị H về người trực tiếp nuôi con chung. Theo xác minh của Tòa án thì hiện cháu H đang sống với chị H. Để tạo điều kiện thuận lợi, đảm bảo sự phát triển bình thường cho cháu nên Hội đồng xét xử giao cháu H cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Nếu sau này anh H có yêu cầu về con chung sẽ được xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh H chưa có yêu cầu giải quyết nên chưa xem xét.

[5] Về chia tài sản, nợ chung: Chị H, anh H không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật.

[7] Về ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 56, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Ngọc H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Ngọc H được ly hôn với anh Huỳnh Công H.

1.2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Công H, sinh ngày 29/4/2011 cho chị Huỳnh Thị Ngọc H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm thời anh Huỳnh Công H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Huỳnh Công H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

2. Về án phí: Chị Huỳnh Thị Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng

theo biên lai thu số 0026964 ngày 27/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây nên chị H đã nộp xong án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt bản án hoặc niêm yết công khai bản án, chị Huỳnh Thị Ngọc H, anh Huỳnh Công H được quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Chi cục THADS huyện Gò Công Tây;
- UBND xã Bình Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thanh Phú

